

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long

Các Hthẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Ông Lý A Tu;

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Quàng Hồng Nét - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/7/1986 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Búa T, xã T, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn Hôi và bà Vì Thị Tươi, đều trú tại: Bản Búa T, xã T, huyện P, tỉnh S; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn Đ, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/10/1960 tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản K, xã M, huyện B, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Tòng Văn Hít (đã chết) và bà Lò Thị Đồi, trú tại: Bản Sại, Mường Sai, Sông Mã, Sơn La; có vợ là Nguyễn Thị Dung và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số 25-ST/HS ngày 20/8/1991 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 3 năm tù về tội phá hủy công

trình quan trọng về an ninh Quốc gia (đã được xóa án tích), tại bản án số 03/2005/HSST ngày 30/11/2005 Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về Tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích), tại bản án số 01/2009/HSST ngày 12/2/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh Bạc (đã được xóa án tích); tiền án: Bản án số 24/2018/HS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H:** Ông Cẩm Hải Du - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Đ:** Ông Nguyễn Bá Linh - Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV; địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí Dũng-Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Tuấn Anh chức vụ- Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ pháp lý- Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Việt Hưng, chức vụ - Trưởng bộ phận xử lý nợ; Ông Trần Tuấn Khanh chuyên viên xử lý nợ. Có mặt. Ông Nguyễn Huy Quân- chuyên viên xử lý nợ- vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La- Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Tòng Văn Dũng và chị Lương Thị Na, đều cư trú: Bản Khoa, xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang Hà Văn H trú tại: xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn và Tòng Văn Đ trú tại: xã Chiềng Khoa, huyện Bắc Yên đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn H, Tòng Văn Đ.

Vật chứng thu giữ: 30 túi nilon (24 túi nilon màu xanh, 6 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 5.957 viên nén màu hồng; ngoài ra còn tạm giữ của Đ 03 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, NOKIA, Masstel, 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 đồng hồ nhãn hiệu RADO, 01 dây chuyền kim loại màu trắng; 01 ô tô

nhãn hiệu Ford Ravyen biển kiểm soát: 26C-095.68 cùng một số giấy tờ có liên quan khác; tạm giữ của Hà Văn H 02 điện thoại di động nhãn hiệu BBB100-3 và Citel.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La thành lập Hồng bóc mở niêm phong, cân tịnh xác Đ khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám Đ:

30 túi nilon (24 túi nilon màu xanh, 6 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 5.957 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 583,74 gam. Trích mỗi túi 05 viên (tổng cộng 150 viên) có khối lượng 14,70 gam ký hiệu từ Đ1 đến Đ30 làm mẫu trưng cầu giám Đ.

Kết luận giám Đ số: 1597 ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám Đ ký hiệu từ Đ1 đến Đ30 đều là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám Đ là 14,70 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 583,74 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng tháng 5/2020 Hđang ở nhà tại tiểu khu Huổi Dương, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn thì có Hiếu (người quen cũ) tự giới thiệu ở xã Song Pe, huyện Bắc Yên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) dẫn một người đàn ông tự giới thiệu tên Bình ở Hưng Yên đến nhà Hội, sau đó Hiếu đi đâu Hkhông biết. Khi gặp Hội, Bình đặt vấn đề bảo Htìm mua ma túy về bán cho Bình. Hnhất trí, hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc. Đến khoảng 16 giờ ngày 14/10/2020, Bình gọi điện đặt mua 30 túi Hồng phiến. Hđồng ý, nói sẽ đi tìm mua khi nào có sẽ liên lạc. Trao đổi với Bình xong, Hgọi điện cho Tòng Văn Đ hỏi mua 30 túi Hồng phiến, Đ nhất trí. Ngày 16/10/2020, Đ gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông (không biết họ tên) ở xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu (người quen cũ) đặt mua 30 túi Hồng Phiến. Hai bên thống nhất giá mua bán 48.000.000 đồng/1 áo (30 túi) Hồng phiến, hẹn sáng ngày 17/10/2020 giao ma túy tại chân đèo Chiềng Đông, Yên Châu. Đúng hẹn Đ điều khiển xe ô tô đi từ nhà ở Bắc Yên đến khu vực chân đèo Chiềng Đông gặp người đàn ông dân tộc Mông. Sau khi nhận 48.000.000 đồng người đàn ông đưa cho Đ 01 túi nilon chứa 30 túi Hồng Phiến. Mua được ma túy Đ mang về khu vực đèo Chẹn thuộc địa phận xã Còi Nòi, huyện Mai Sơn cất giấu trong bụi cây lau ven đường. Đến sáng ngày 18/10/2020 Đ gọi điện thông báo với Hđã có 30 túi Hồng phiến bán với giá 70.000.000 đồng. Sau khi nhận thông báo của Đ, Hgọi điện thông báo cho Bình đã có ma túy bán với giá 120.000.000 đồng/1 áo (30 túi), Bình nhất trí sẽ lên mua hẹn gặp nhau ở khu vực Tượng đài thuộc bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn. Sau đó Hgọi điện bảo Đ mang ma túy lên nhà ở Tiểu khu Huổi Dương, xã Cò Nòi cho Hội. Đến khoảng 13giờ 30 phút ngày 18/10/2020 Đ lên khu vực cất giấu túi Hồng phiến lấy và mang lên nhà Htại tiểu khu Huổi Dương,

xã Cò Nòi. Khi gặp nhau Hbảo Đ cùng đi đến khu vực Tượng đài để giao ma túy cho khách. Khi cả hai đến nơi thấy Bình đi cùng một người đàn ông (ngồi trên ô tô) đợi bên đường, Đ bảo Hđi sang xe của Bình kiểm tra tiền, Hsang xe ô tô của Bình, được Bình cho xem tiền loại mệnh giá 500.000 đồng. Kiểm tra tiền xong Hquay lại xe của Đ bảo Đ lấy túi đựng ma túy đi giao cho Bình, khi cả hai chuẩn bị giao ma túy thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Còn Bình và người đàn ông đi cùng lái xe chạy thoát.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 112/Ctr-VKS-P1 ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự

*** Tranh tụng tại phiên tòa:**

Các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) đề nghị xử lý đối với xe ô tô mang BKS 26C-095.68: Theo công văn số 1454/2021/CV-VPB ngày 25/10/2021 của ngân hàng VP bank đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án giao lại xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger số khung FF80KW942560, số máy P4AT2743622 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020493, BKS 26C-095.68: do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 13/01/2020 cho Ngân hàng VP bank theo quy Đ của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị Dung ủy quyền cho anh Tòng văn Dũng và chị Lương Thị Na, đề nghị: Đối với xe ô tô BKS 26C-095.68 Giao lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng để Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thu hồ nợ vay. (Theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2001092087198 ngày 14/01/2020).

* Tại phiên tòa không có tình tiết phát sinh mới Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

*** Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H tù chung thân.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ tù chung thân.

* Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư Chăm hải Du bào chữa cho bị cáo Hà Văn H Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt là 20 năm tù và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư nguyên Bá Linh bào chữa cho bị cáo Tòng Văn Đ Nhất trí với quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, sau khi bị bắt và trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mở lượng khoan hồng xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Các bị cáo Hà Văn H và Tòng Văn Đ nhận tội và nhất trí với quan điểm của các Luật sư bào chữa không có ý kiến tranh luận thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, Hà Văn H, Tòng Văn Đ bị Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Nong Quỳnh, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La khi đang có hành vi mua bán trái phép 583,74 gam Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 45 phút ngày 18/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn Đ, Hà Văn H cùng vật chứng là 30 túi nilon (24 túi nilon màu xanh, 6 túi nilon màu hồng) bên trong chứa 5.957 viên nén màu hồng (nghi là

Methamphetamine).

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, xác Đ khối lượng, lấy mẫu giám Đ, niêm phong lại vật chứng lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2020 tại phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La xác Đ “*mẫu có ký hiệu từ Đ1 đến Đ30 được cho vào các túi nilon riêng biệt rồi cho vào phong bì thư của Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La niêm phong lại theo quy Đ và bàn giao cho Giám Đ viên để giám Đ chất ma túy gồm có: 5807 viên + 569.4 gam nghi là Hồng phiến + các túi màu xanh và màu hồng, 01 túi nilon màu xanh...*”

- Kết luận giám Đ số: 1597 ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“*Mẫu gửi giám Đ ký hiệu từ Đ1 đến Đ30 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám Đ là 14.70 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 583.74 gam; loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy Đ tại Điều 251 Bộ luật hình sự;

[3] Về tình tiết Đ khung hình phạt:

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã Hnhung vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép tổng khối lượng 583.74 gam loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết Đ khung hình phạt “... *Methamphetamine ... có khối lượng 100 gam trở lên*” quy Đ tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Tòng Văn Đ có 1 tiền án: Tại bản án số 24/2018/HS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm qui Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Bị cáo Hà Văn H không có tình tiết tăng nặng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Hà Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tòng Văn Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm trừng trị, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt tù chung thân đối với các bị cáo Hà Văn H và bị cáo Tòng Văn Đ là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ đúng quy Đ của pháp luật.

[6] Xét vai trò của các bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Bị cáo Hà Văn H là người trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy với bị cáo Đ, Đ là người trực tiếp trao đổi mua ma túy với người dân tộc Mông (không biết họ tên) cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy do đó H và Đ có vai trò ngang nhau trong vụ án mua bán số ma túy với khối lượng 583.74 gam Methamphetamine.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ, mua bán ma túy với số lượng lớn, mang tính chất nguy hiểm cao, gây nguy hại lớn cho xã H nên thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo tù không thời hạn mới đảm bảo biện pháp trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy Đ tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự nhưng xét các bị cáo không có tài sản có giá trị; không có nghề nghiệp và thu nhập ổn Đ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy và các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc 5.957 viên Methamphetamine có tổng khối lượng 583,74 gam thu giữ trong vụ án, Tòng Văn Đ khai mua của người đàn ông dân tộc Mông ở xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu với giá 48.000.000đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) có số điện thoại 0973.552.794. Xác minh số thuê bao điện thoại người đăng ký thuê bao có tên Giàng A Lau, trú tại : Bản Bướm Ổ, xã

Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra thu thập ảnh của Giàng A Lau cho Tòng Văn Đ nhận dạng, kết quả Đ không nhận dạng được người đã bán ma túy cho Đ. Tiến hành triệu tập Giàng A Lau lấy lời khai, Lau khai không được đăng ký hay cho người khác mượn chứng minh thư nhân dân để đăng ký số thuê bao điện thoại nêu trên, không quen biết, không được trao đổi mua bán ma túy với Tòng Văn Đ. Ngoài lời khai của Đ không có căn cứ khác để tiếp tục xác minh, điều tra.

Đối với người đàn ông tên Bình ở Hưng Yên (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể), Hà Văn H khai là người đặt mua ma túy của Hội, Bình đã dùng số điện thoại 0787.151.983 để liên lạc mua bán ma túy. Xác minh số thuê bao điện thoại người đăng ký thuê bao có tên Lê Văn Sơn, trú tại : thôn Tiền Phong, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra thu thập ảnh của Lê Văn Sơn cho Hà Văn H nhận dạng, kết quả H không nhận dạng được. Tiến hành triệu tập Lê Văn Sơn lấy lời khai, Sơn khai không được đăng ký hay cho người khác mượn chứng minh thư nhân dân để đăng ký số thuê bao điện thoại nêu trên, không được trao đổi mua bán ma túy với Hà Văn H. Ngoài lời khai của Hà Văn H không có căn cứ xác Đ Lê Văn Sơn liên quan đến vụ án.

Đối với người đàn ông tên Hiếu trú tại : xã Song Pe, huyện Bắc Yên. Hiếu sử dụng số điện thoại 0363.360.280, Hà Văn H khai là người giới thiệu Bình đến mua ma túy của Hội. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, điều tra tại xã Song Pe, huyện Bắc Yên có một đối tượng có tên Đinh Văn Hiếu trú tại: bản Pe, xã Song Pe, huyện Bắc Yên phù hợp với lời khai của Hội. Tiến hành thu thập ảnh của Đinh Văn Hiếu cho H nhận dạng, kết quả H không nhận dạng được. Xác minh số điện thoại 0363.360.280 mà Hiếu sử dụng, kết quả số thuê bao đăng ký mang tên Hạng A Chứ trú tại : Sàng A Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra thu thập ảnh của Hạng A Chứ cho H nhận dạng, kết quả H không nhận dạng được. Tiến hành lấy lời khai của Hạng A Chứ, Chứ khai không được đăng ký hay cho người khác mượn chứng minh thư nhân dân để đăng ký số thuê bao điện thoại 0363.360.280. Không được trao đổi mua bán ma túy với Hà Văn H. Ngoài lời khai của Hà Văn H Cơ quan điều tra không có căn cứ khác để tiếp tục xác minh, điều tra.

Đối với người đàn ông đi cùng Bình lên mua ma túy của Hà Văn H (không biết họ tên, địa chỉ) do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra.

[9] Về vật chứng:

Đối với 583.74 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám Đ: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Tòng Văn Đ gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, vỏ màu đen có số IMEL1: 355362114208534, có số thuê bao 0977776579, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen có số IMEL1: 357721105088496, IMEL2: 357 106 088 495, có số thuê bao 0346 087 939 máy đã qua sử dụng, thu giữ của Tòng Văn Đ. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen có số sim 0368422204, IMEL 1: 356600204261470, IMEL 2: 356600204576463 máy đã qua sử dụng thu giữ của Tòng Văn Đ, Đ mang theo không sử dụng vào hành vi mua bán ma túy do vậy cần trả lại cho bị cáo Tòng Văn Đ.

Đối với 02 chiếc điện thoại của Hà Văn H gồm: 01 chiếc điện thoại di động màu đen, viền bạc, nhãn hiệu BBB100-3 có số sim 0398317567 máy đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Cetel màu đen có số sim: 0392442158 có IMEL 1: 355020110542148; IMEL2: 355020110542155 máy đã qua sử dụng: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu ghi vàng, có biển kiểm soát 26C-09568, số khung: FF80KW942560, số máy: P4AT2743622, đã qua sử dụng. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước tuy nhiên xét chiếc ô tô là tài sản chung của vợ chồng giữa bị cáo Tòng Văn Đ với chị Nguyễn Thị Dung mặt khác hiện chiếc xe ô tô trên là tài sản đang thế chấp tại ngân hàng VP Bank và 1 số giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (ô tô biển kiểm soát 26C-09568) gồm:

01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc Trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: BB 20006503501 giấy chứng nhận kiểm Đ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 1493807.

01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo số: 2906V-0049/2020/CNCT.

01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số: 5912681-01.

01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020493 mang tên Tòng Văn Đ do phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23/01/2020.

Cần giao cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đề Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thu hồ nợ vay (Theo hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2001092087198 ngày 14/01/2020).

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Tòng Văn Đ, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La cấp ngày 27/9/2016; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng hình tròn; 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu Ra Đô loại đồng hồ cơ; 01 dây chuyền kim loại màu trắng. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT Đ:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 18/10/2020.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn Đ tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 18/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 583.74 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám Đ trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong dán kín bằng giấy trắng, còn nguyên niêm phong.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, vỏ màu đen có số IMEL1: 355362114208534, IMEL2: 355363114208534, có số thuê bao 0977776579, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không mở được máy kiểm tra bên trong, thu giữ của Tòng Văn Đ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen có số IMEL1: 357721105088496, IMEL2: 357 106 088 495, có số thuê bao 0346 087 939, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không mở được máy kiểm tra bên trong, thu giữ của Tòng Văn Đ.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động vỏ màu đen, viền bạc, kiểu BBB100-3 có số sim 0398317567 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không mở được máy kiểm tra bên trong, thu giữ của Hà Văn H.

- 01(một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Cetel vỏ màu đen, có IMEL 1: 355020110542148; IMEL2: 355020110542155; có số sim: 0392442158 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không mở được máy kiểm tra bên trong, thu giữ của Hà Văn H.

* Trả lại cho bị cáo Tòng Văn Đ :

- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu vàng hình tròn; 01 (một) đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu Ra Đô loại đồng hồ cơ; 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng đựng trong 01 chiếc phong bì còn nguyên niêm phong.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu Masstel vỏ màu đỏ, có số IMEL 1: 356600204261470, IMEL2: 356600204576463; có 01 sim Viettel số 0368422204, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tại thời điểm bàn giao không mở được máy kiểm tra bên trong, thu giữ của Tòng Văn Đ.

- 01(một) giấy phép lái xe số: 140082001143 mang tên Tòng Văn Đ, do Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La, cấp ngày 27/9/2016.

* Giao cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là VP BANK) địa chỉ: Số 89, đường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu ghi vàng, có biển kiểm soát 26C-09568, số khung: FF80KW942560, số máy: P4AT2743622 để Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thu hồ nợ vay. (Theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2001092087198 ngày 14/01/2020) và 1 số giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (ô tô biển kiểm soát 26C-09568) gồm:

+ 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc Trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số: BB 20006503501 giấy chứng nhận kiểm Đ an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: 1493807.

+ 01(một) giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo số: 2906V-0049/2020/CNCT.

+ 01(một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp số: 5912681-01.

- 01(một) bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 020493, biển đăng ký 26C-09568, mang tên Tòng Văn Đ do phòng CSGT Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23/01/2020. (bản chứng thực bản sao của Văn phòng công chứng Nguyễn Tú, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội sao). Toàn bộ vật chứng trên thu giữ của Tòng Văn Đ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy Đ của pháp luật.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh

